

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO



**BÁO CÁO QUẢN TRỊ
06 THÁNG ĐẦU NĂM 2014**

Đà Nẵng, tháng 07 năm 2014

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng đầu năm 2014)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty đại chúng: **Tổng Công ty Cổ phần Y tế DANAMECO**
- Địa chỉ trụ sở chính: **105 Hùng Vương - TP. Đà Nẵng**
- Điện thoại: **05113-818478** Fax: **05113-830469** Email: **trangceo@gmail.com**
- Vốn điều lệ: **41.691.480.000 VNĐ**
- Mã chứng khoán: **DNM**

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (báo cáo 6 tháng đầu năm 2014):

1. Các cuộc họp của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1.	Bà Phạm Thị Minh Trang	Chủ tịch HĐQT	05/05	100	
2.	Ông Nguyễn Kiệt	P. Chủ tịch HĐQT	05/05	100	
3.	Ông Nguyễn Tấn Tiên	UV HĐQT	05/05	100	
4.	Ông Chu Thế Huỳnh	UV HĐQT	03/03	100	1 lần ủy quyền
5.	Ông Đỗ Hiệp Hòa	UV HĐQT	02/02	100	
6.	Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm	UV HĐQT	02/05	40	Bận việc gia đình

Ghi chú:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26/04/2014 đã thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Chu Thế Huỳnh và bầu bổ sung ông Đỗ Hiệp Hòa là thành viên Hội đồng quản trị mới.
- Trong lần Họp HĐQT vào ngày 24/04/2014, ông Chu Thế Huỳnh ủy quyền Ông Đỗ Hiệp Hòa dự họp.

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Chủ tịch HĐQT là chủ tịch HĐQT chuyên trách. Vào các cuộc họp giao ban Tổng công ty hằng tháng cũng như qua trao đổi thư điện tử hằng ngày, Chủ tịch HĐQT

trực tiếp nghe báo cáo từ Ban Giám đốc, các phòng ban và có những chỉ đạo kịp thời phục vụ sản xuất kinh doanh, công tác điều hành và quản lý công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Giúp việc cho Hội đồng quản trị và hỗ trợ cho các cổ đông là Tổ thư ký đồng thời có chức năng tư vấn chuyên trách cho Hội đồng quản trị, gồm các thành viên sau:
 - Bà Nguyễn Thị Hoài Nam: phụ trách tư vấn chiến lược kinh doanh và thị trường.
 - Bà Nguyễn Thị Thu Sương: phụ trách quản lý cổ đông.
 - Bà Phạm Trần Quỳnh Duyên: phụ trách công bố thông tin, tổ trưởng.

II. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (báo cáo 6 tháng đầu năm 2014):

Stt	Số Nghị quyết (ngày hiệu lực)	Nội dung																					
1.	117/NQ-HĐQT/DNM (24/02/2014)	<p>Điều 1: Thống nhất thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 của Tổng Công ty Cp Y tế DANAMECO (số liệu chưa kiểm toán).</p> <p>- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 210 tỷ đồng - Lợi nhuận sau Thuế: 18,6 tỷ đồng</p> <p>Điều 2: Thống nhất thời gian chốt quyền mua cổ phiếu của Cổ đông: đầu tháng 4 năm 2014. Để thực hiện 2 việc:</p> <p>- Tiến hành chi trả cổ tức đợt II năm 2013 với mức cổ tức là 15%/mệnh giá, thời gian thực hiện chi trả trong tháng 4 năm 2014. - Tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2014: dự kiến trong tuần thứ 3 của tháng 4 năm 2014.</p> <p>Điều 3: Thống nhất giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014, trong đó các chỉ tiêu chính là:</p> <p>- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 252 tỷ đồng - Lợi nhuận sau Thuế: 19 tỷ đồng</p> <p>Điều 4: Thống nhất thông qua Nhu cầu đầu tư năm 2014 theo đề xuất của Tổng Giám đốc. Tiến hành thực hiện theo từng hạng mục. Nguồn sử dụng Quỹ phát triển sản xuất và nghiên cứu khoa học.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Stt</th> <th>Hạng mục đầu tư</th> <th>Dự kiến chi phí (triệu đồng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1.</td> <td>Đầu tư giải pháp phần mềm ERP</td> <td>900</td> </tr> <tr> <td>2.</td> <td>Trang bị thêm 1 xe tải 3,5 tấn cho Bộ phận vận chuyển</td> <td>800</td> </tr> <tr> <td>3.</td> <td>Trang bị Hệ thống điều hòa cho Xí nghiệp SX VTYT Quảng Nam</td> <td>90</td> </tr> <tr> <td>4.</td> <td>Trang bị Máy in phun cho Xí nghiệp SX VTYT Quảng Nam</td> <td>120</td> </tr> <tr> <td>5.</td> <td>Cải tạo Nhà xưởng sản xuất cho Xí nghiệp SX VTYT Quảng Nam</td> <td>350</td> </tr> <tr> <td>6.</td> <td>Cải tạo Nhà tây b ng cho Xí nghiệp SX VTYT Quảng Nam</td> <td>1.750</td> </tr> </tbody> </table>	Stt	Hạng mục đầu tư	Dự kiến chi phí (triệu đồng)	1.	Đầu tư giải pháp phần mềm ERP	900	2.	Trang bị thêm 1 xe tải 3,5 tấn cho Bộ phận vận chuyển	800	3.	Trang bị Hệ thống điều hòa cho Xí nghiệp SX VTYT Quảng Nam	90	4.	Trang bị Máy in phun cho Xí nghiệp SX VTYT Quảng Nam	120	5.	Cải tạo Nhà xưởng sản xuất cho Xí nghiệp SX VTYT Quảng Nam	350	6.	Cải tạo Nhà tây b ng cho Xí nghiệp SX VTYT Quảng Nam	1.750
Stt	Hạng mục đầu tư	Dự kiến chi phí (triệu đồng)																					
1.	Đầu tư giải pháp phần mềm ERP	900																					
2.	Trang bị thêm 1 xe tải 3,5 tấn cho Bộ phận vận chuyển	800																					
3.	Trang bị Hệ thống điều hòa cho Xí nghiệp SX VTYT Quảng Nam	90																					
4.	Trang bị Máy in phun cho Xí nghiệp SX VTYT Quảng Nam	120																					
5.	Cải tạo Nhà xưởng sản xuất cho Xí nghiệp SX VTYT Quảng Nam	350																					
6.	Cải tạo Nhà tây b ng cho Xí nghiệp SX VTYT Quảng Nam	1.750																					

		Tổng giá trị đầu tư dự kiến:	4.010												
		<p>Riêng hạn mục số 6 - Cải tạo Nhà tẩy bông cho Xí nghiệp SX VTYT Quảng Nam: 1.750 triệu đồng. Hội đồng quản trị sẽ xem xét kỹ phương án và quyết định trong kỳ họp HĐQT đến.</p> <p>Điều 5: Về nhân sự Tổ thư ký Hội đồng quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất Bà Phạm Trần Quỳnh Duyên thay Bà Đinh Thị Ngọc Yến thực hiện nhiệm vụ công bố thông tin. Bà Đinh Thị Ngọc Yến tiến hành chuyển giao dần và hướng dẫn công việc CBTT cho Bà Duyên, để bàn giao chính thức vào ngày 29/03/2014. <p>Điều 6: Dự kiến tổ chức Phiên họp thứ 15 - Nhiệm kỳ “2010-2014” của Hội đồng quản trị vào cuối tháng 03/2014. Thực hiện các công việc sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2014. - Xem xét và ra quyết định cuối cùng cho phương án đầu tư cải tạo Nhà tẩy bông của Xí nghiệp SX VTYT Quảng Nam. - Thông qua các tờ trình Đại hội đồng cổ đông năm 2014. - Triển khai thực hiện việc chào bán cổ phiếu cho các đối tượng theo Nghị quyết HĐQT số 319/NQ/HĐQT-DNM ngày 25/04/2013 (sau khi nhận được Giấy chứng nhận phát hành cổ phiếu của UBCKNN). 													
2.	165/NQ-HĐQT/DNM (10/03/2014)	<p>Điều 1: Thông qua Danh sách chào bán cho cán bộ công nhân viên cho đợt chào bán cổ phiếu năm 2013. Theo đó, tổng số lượng cổ phiếu chào bán trong Bảng tổng hợp số lượng cổ phiếu cán bộ công nhân viên Danameco được mua là 150.000 cổ phiếu.</p> <p>Điều 2: Hội đồng quản trị thống nhất ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký duyệt Bảng tổng hợp số lượng cổ phiếu cán bộ công nhân viên Danameco được mua là 150.000 cổ phiếu.</p> <p>Điều 3: Số lượng cổ phiếu không được cán bộ công nhân viên mua hết (nếu có) sẽ được Hội đồng quản trị quyết định xử lý theo đúng Phương án phát hành đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.</p>													
3.	330/NQ-HĐQT/DNM (24/04/2014)	<p>Điều 1: Thống nhất trình ra Đại hội đồng cổ đông năm 2014 (Đại hội): tình hình SXKD được thể hiện trong Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.</p> <p>Điều 2: Thống nhất trình ra Đại hội: Báo cáo kết quả thực hiện phương án phân phối lợi nhuận năm 2013.</p> <table border="1" data-bbox="582 1691 1468 1915"> <thead> <tr> <th>Stt</th> <th>Chỉ tiêu</th> <th>Số tiền (đồng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1.</td> <td>Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2013</td> <td>18.620.465.302</td> </tr> <tr> <td>2.</td> <td>Chi trả cổ tức năm 2013 (30%/cổ phần bằng tiền mặt)</td> <td>9.043.086.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Trích lập các Quỹ như sau:</p> <table border="1" data-bbox="582 1915 1468 2004"> <tbody> <tr> <td>3.</td> <td>Quỹ dự phòng tài chính (10%)</td> <td>957.135.450</td> </tr> </tbody> </table>		Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	1.	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2013	18.620.465.302	2.	Chi trả cổ tức năm 2013 (30%/cổ phần bằng tiền mặt)	9.043.086.000	3.	Quỹ dự phòng tài chính (10%)	957.135.450
Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)													
1.	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2013	18.620.465.302													
2.	Chi trả cổ tức năm 2013 (30%/cổ phần bằng tiền mặt)	9.043.086.000													
3.	Quỹ dự phòng tài chính (10%)	957.135.450													

	Quỹ Ban điều hành Tổng Công ty (15%)	1.435.703.174
5.	Quỹ khen thưởng và phúc lợi (30%)	2.871.406.349
6.	Quỹ phát triển sản xuất (45%)	4.307.109.523

Điều 3: Thống nhất trình ra Đại hội: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 với các chỉ tiêu chính:

- Doanh thu hoạt động SXKD, tối thiểu: **252** tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế, tối thiểu: **19** tỷ đồng

Điều 4: Thống nhất trình ra Đại hội: Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2014 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với tình hình thực tế, đồng thời phải có lợi nhất cho cổ đông.

- Dự kiến chi trả cổ tức trong năm 2014:
 - ✓ Mức cổ tức: khoảng từ 20-30%/cổ phần (tùy thuộc vào tình hình SXKD).
 - ✓ Hình thức chi trả: bằng tiền mặt
- Dự kiến số tiền còn lại trích lập các quỹ như sau:
 - ✓ Quỹ phát triển sản xuất: 45%
 - ✓ Quỹ dự phòng tài chính: 10%
 - ✓ Quỹ khen thưởng và phúc lợi: 30%
 - ✓ Quỹ Ban điều hành công ty: 15%

Điều 5: Thống nhất trình ra Đại hội: Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2013 và kế hoạch hoạt động năm 2014.

Điều 6: Thống nhất trình ra Đại hội: Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2013 và kế hoạch hoạt động năm 2014.

Điều 7: Thống nhất trình ra Đại hội: Tờ trình đề xuất thù lao và khen thưởng của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc năm 2014. Cụ thể:

▪ **Thù lao:**

○ **Hội đồng quản trị:**

Chủ tịch HĐQT chuyên trách (Được sĩ Đại học - CK I đủ điều kiện về mặt chuyên môn cho Doanh nghiệp SXKD về lĩnh vực y tế)	Tương đương lương Tổng Giám Đốc điều hành
---	---

Phó Chủ tịch HĐQT	5.000.000 đồng/tháng
Ủy viên HĐQT	4.000.000 đồng/tháng

○ **Ban kiểm soát:**

Trưởng Ban kiểm soát	4.000.000 đồng/tháng
Thành viên Ban kiểm soát	3.000.000 đồng/tháng

▪ **Khen thưởng:** Nếu hoàn thành và vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận năm 2014 (không vi phạm Điều lệ, Nghị quyết ĐHCĐ/HĐQT và các quy định khác của Tổng Công ty và của Nhà nước) thực hiện chính sách thưởng cho:

- **Ban điều hành:** nếu hoàn thành so với kế hoạch thì sẽ được thưởng 1%/lợi nhuận sau thuế, nếu vượt so với kế hoạch thì sẽ được thưởng 10%/phần vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế 2014.

o **Hội đồng quản trị:** nếu hoàn thành so với kế hoạch thì sẽ được thưởng 0,5%/lợi nhuận sau thuế, nếu vượt so với kế hoạch thì sẽ được thưởng 5%/phần vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế 2014.

Điều 8: Thống nhất thông qua việc điều chỉnh thù lao của Tổ thư ký Hội đồng quản trị:

- Bà Phạm Trần Quỳnh Duyên (Tổ trưởng + công bố thông tin): 3.000.000đ/tháng.
- Bà Nguyễn Thị Thu Sương (Quản lý cổ đông): 1.500.000đ/tháng.
- Bà Nguyễn Thị Hoài Nam (chiến lược phát triển kinh doanh và thị trường): 1.500.000đ/tháng.

Điều 9: Thống nhất trình ra Đại hội: giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2014 theo đề xuất của Ban kiểm soát; với các tiêu chí chất lượng, uy tín, giá chào cạnh tranh.

Điều 10: Thống nhất trình ra Đại hội: việc điều chỉnh nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng quản trị từ Nhiệm kỳ II (2010 - 2014) sang Nhiệm kỳ II (2010 - 2015), phù hợp với điều lệ Tổng Công ty là mỗi nhiệm kỳ hoạt động của HĐQT là 5 năm.

Điều 11: Thống nhất trình ra Đại hội: Tờ trình miễn nhiệm ông Chu Thế Huỳnh và bầu bổ sung thành viên HĐQT mới là ông Đỗ Hiệp Hòa.

Điều 12: Thống nhất trình ra Đại hội: Tờ trình miễn nhiệm ông Phạm Thứ Triệu và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát mới là ông Nguyễn Trà Lân.

Điều 13: Giao cho Tổ Thư ký phối hợp với Phòng Kiểm soát nội bộ soạn thảo Quy chế phân quyền cho Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch và các ủy viên HĐQT; thông qua trong cuộc họp Hội đồng quản trị kỳ đến.

Điều 14: Tăng cường vai trò tư vấn pháp chế, để xem xét các văn bản của HĐQT trước khi ban hành đúng Luật định.

Điều 15: Thống nhất phê duyệt các hạng mục cần đầu tư trong năm 2014 do Tổng Giám đốc đề xuất với tổng giá trị là: **2.260.000.000 đồng**. Thực hiện việc triển khai thực hiện các hạng mục theo đúng nguyên tắc đầu tư.

Stt	Hạng mục
I.	Văn phòng Tổng Công ty:
1.	Hệ thống phần mềm quản lý kế toán
2.	Xe tải 3,5 tấn (phục vụ vận chuyển hàng hóa)
II.	Xí nghiệp sx Bông băng gạc Quảng Nam:
1.	Cải tạo nhà xưởng bao bì để sản xuất Bông băng gạc
2.	Máy in phun
3.	Máy điều hòa cho xưởng sản xuất

Điều 16: Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện:

		<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thành lập Văn phòng đại diện và Đại lý của DANAMECO ở những nơi cần thiết; đồng thời ban hành các Quy chế hoạt động của Văn phòng đại diện, của Đại lý đúng Luật định. ▪ Chấn chỉnh tình trạng CBCNV, đặc biệt là những cán bộ chủ chốt có người liên quan mở Công ty riêng kinh doanh cùng ngành nghề với DANAMECO. ▪ Thẩm định lại điều kiện hoạt động của dây chuyền sản xuất Găng tay tại Xí nghiệp SX Băng băng gạc Quảng Nam, trước khi tiến hành cho hoạt động trở lại việc sản xuất Găng tay từ 10 đến 15 ngày, chậm nhất là vào Quý III năm 2014. ▪ Phát triển đa dạng các sản phẩm do DANAMECO sản xuất và kinh doanh, phù hợp với nhu cầu thị trường. ▪ Quy hoạch và đào tạo nguồn nhân lực CBCNV; nhất là Cán bộ quản lý, Cán bộ kỹ thuật, nhân viên kinh doanh thị trường. ▪ Lựa chọn phần mềm kế toán phù hợp với điều kiện hoạt động của DANAMECO cho 3 đến 5 năm đến, trong phạm vi giá trị là 200 triệu đồng. <p>Điều 17: Thống nhất trình ra Đại hội: việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai cụ thể các nội dung, chủ trương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và giao cho Tổng Giám đốc chỉ đạo các đơn vị thực hiện và triển khai hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ và Pháp luật hiện hành.</p>																								
4.	<p style="text-align: center;">336/NQ- ĐHĐCĐTN/DNM (26/04/2014)</p>	<p>Điều 1: Thông qua Tình hình SXKD được thể hiện trong Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.</p> <p>→ <i>Với tỷ lệ biểu quyết thống nhất: 100%</i></p> <p>Điều 2: Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện phương án phân phối lợi nhuận năm 2013.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 5%;">Stt</th> <th style="width: 70%;">Chỉ tiêu</th> <th style="width: 25%;">Số tiền (đồng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">1.</td> <td>Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2013</td> <td style="text-align: right;">18.620.465.302</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">2.</td> <td>Chi trả cổ tức năm 2013 (30%/cổ phần bằng tiền mặt)</td> <td style="text-align: right;">9.043.086.000</td> </tr> <tr> <td colspan="3">Trích lập các Quỹ như sau:</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">3.</td> <td>Quỹ dự phòng tài chính (10%)</td> <td style="text-align: right;">957.135.450</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">4.</td> <td>Quỹ Ban điều hành Tổng Công ty (15%)</td> <td style="text-align: right;">1.435.703.174</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">5.</td> <td>Quỹ khen thưởng và phúc lợi (30%)</td> <td style="text-align: right;">2.871.406.349</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">6.</td> <td>Quỹ phát triển sản xuất (45%)</td> <td style="text-align: right;">4.307.109.523</td> </tr> </tbody> </table> <p>→ <i>Với tỷ lệ biểu quyết thống nhất: 100%</i></p> <p>Điều 3: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 với các chỉ tiêu chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Doanh thu hoạt động SXKD, tối thiểu: 252 tỷ đồng ▪ Lợi nhuận sau thuế, tối thiểu: 19 tỷ đồng <p>→ <i>Với tỷ lệ biểu quyết thống nhất: 100%</i></p>	Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	1.	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2013	18.620.465.302	2.	Chi trả cổ tức năm 2013 (30%/cổ phần bằng tiền mặt)	9.043.086.000	Trích lập các Quỹ như sau:			3.	Quỹ dự phòng tài chính (10%)	957.135.450	4.	Quỹ Ban điều hành Tổng Công ty (15%)	1.435.703.174	5.	Quỹ khen thưởng và phúc lợi (30%)	2.871.406.349	6.	Quỹ phát triển sản xuất (45%)	4.307.109.523
Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)																								
1.	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2013	18.620.465.302																								
2.	Chi trả cổ tức năm 2013 (30%/cổ phần bằng tiền mặt)	9.043.086.000																								
Trích lập các Quỹ như sau:																										
3.	Quỹ dự phòng tài chính (10%)	957.135.450																								
4.	Quỹ Ban điều hành Tổng Công ty (15%)	1.435.703.174																								
5.	Quỹ khen thưởng và phúc lợi (30%)	2.871.406.349																								
6.	Quỹ phát triển sản xuất (45%)	4.307.109.523																								

Điều 4: Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2014 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với tình hình thực tế, đồng thời phải có lợi nhất cho cổ đông.

▪ Dự kiến chi trả cổ tức trong năm 2014:

✓ Mức cổ tức: khoảng từ 20-30%/cổ phần.

(tùy thuộc vào tình hình SXKD)

✓ Hình thức chi trả: bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu

▪ Dự kiến số tiền còn lại trích lập các quỹ như sau:

✓ Quỹ phát triển sản xuất: 45%

✓ Quỹ dự phòng tài chính: 10%

✓ Quỹ khen thưởng và phúc lợi: 30%

✓ Quỹ Ban điều hành công ty: 15%

→ Với tỷ lệ biểu quyết thống nhất: 100%.

Điều 5:

▪ Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2013 và kế hoạch hoạt động năm 2014.

▪ Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2013 và kế hoạch hoạt động năm 2014.

→ Với tỷ lệ biểu quyết thống nhất: 100%.

Điều 6: Thông qua Tờ trình đề xuất thù lao và khen thưởng của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc năm 2014.

▪ **Thù lao:**

○ **Hội đồng quản trị:**

Chủ tịch HĐQT chuyên trách (Được cử Đại học - CK I đủ điều kiện về mặt chuyên môn cho Doanh nghiệp SXKD về lĩnh vực y tế)	Tương đương lương Tổng Giám Đốc điều hành
---	---

Phó Chủ tịch HĐQT	5.000.000 đồng/tháng
-------------------	----------------------

Ủy viên HĐQT	4.000.000 đồng/tháng
--------------	----------------------

○ **Ban kiểm soát:**

Trưởng Ban kiểm soát	4.000.000 đồng/tháng
----------------------	----------------------

Thành viên Ban kiểm soát	3.000.000 đồng/tháng
--------------------------	----------------------

▪ **Khen thưởng:** Nếu hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận năm 2014 (không vi phạm Điều lệ, Nghị quyết ĐHCĐ/HĐQT và các quy định khác của Tổng công ty và của Nhà nước) thực hiện chính sách thưởng cho:

○ **Ban điều hành:** 1%/lợi nhuận sau thuế, nếu vượt so với kế hoạch thì sẽ được thưởng 10%/phần vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế 2014.

○ **Hội đồng quản trị:** 0,5%/lợi nhuận sau thuế, nếu vượt so với kế hoạch thì sẽ được thưởng 5%/phần vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế 2014.

→ Với tỷ lệ biểu quyết thống nhất: 100%.

Điều 7: Thông qua việc giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2014 theo đề xuất của Ban Kiểm soát;

		<p>với các tiêu chí chất lượng, uy tín, giá chào cạnh tranh, đơn vị phải có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của Nhà nước và Pháp luật.</p> <p>→ <i>Với tỷ lệ biểu quyết thống nhất: 100%.</i></p> <p>Điều 8: Thông qua việc điều chỉnh nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng quản trị từ Nhiệm kỳ II (2010 - 2014) sang Nhiệm kỳ II (2010 - 2015), phù hợp với Điều lệ Tổng Công ty là mỗi nhiệm kỳ hoạt động của HĐQT là 5 năm.</p> <p>→ <i>Với tỷ lệ biểu quyết thống nhất: 100%.</i></p> <p>Điều 9: Thông qua Tờ trình miễn nhiệm ông Chu Thế Huynh và tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT mới là ông Đỗ Hiệp Hòa.</p> <p>→ <i>Với tỷ lệ biểu quyết thống nhất: 100%.</i></p> <p>Với kết quả bầu cử là 99,99% số cổ phần biểu quyết tán thành ông Đỗ Hiệp Hòa là thành viên HĐQT.</p> <p>Điều 10: Thông qua Tờ trình miễn nhiệm ông Phạm Thứ Triệu và tờ trình bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát mới là ông Nguyễn Trà Lân.</p> <p>→ <i>Với tỷ lệ biểu quyết thống nhất: 100%.</i></p> <p>Với kết quả bầu cử là 99,88% số cổ phần biểu quyết tán thành ông Nguyễn Trà Lân là thành viên Ban Kiểm soát.</p> <p>Điều 11: Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Thành lập Văn phòng đại diện và Đại lý của DANAMECO ở những nơi cần thiết; đồng thời ban hành các Quy chế hoạt động của Văn phòng đại diện, của Đại lý đúng Luật định. ▪ Chấn chỉnh tình trạng CBCNV, đặc biệt những cán bộ chủ chốt có người liên quan mở Công ty riêng kinh doanh cùng ngành nghề với DANAMECO. ▪ Thảm định lại điều kiện hoạt động của dây chuyền sản xuất Găng tay tại Xí nghiệp SX Bông băng gạc Quảng Nam, trước khi tiến hành cho hoạt động trở lại việc sản xuất Găng tay từ 10 đến 15 ngày, chậm nhất là vào Quý III năm 2014. ▪ Phát triển đa dạng các sản phẩm do DANAMECO sản xuất và kinh doanh, phù hợp với nhu cầu thị trường. ▪ Quy hoạch và đào tạo nguồn nhân lực CBCNV; nhất là Cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, nhân viên kinh doanh thị trường. ▪ Lựa chọn phần mềm kế toán phù hợp với điều kiện hoạt động của DANAMECO, trong phạm vi giá trị là 200 triệu đồng. <p>→ <i>Với tỷ lệ biểu quyết thống nhất: 100%.</i></p> <p>Điều 14: Tổ chức thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 04 năm 2014. ▪ Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco có trách nhiệm tổ chức, lãnh đạo Tổng Công ty triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.
5.	481/NQ-HĐQT/DNM (12/06/2014)	Điều 1: Thông qua kết quả thực hiện quyền mua cổ phiếu của CBCNV và cổ đông hiện hữu trong đợt chào bán cổ phiếu ra công

chúng của Tổng Công ty Cp Y tế Danameco.

Kết quả đợt chào bán cổ phiếu từ ngày 01/04/2014 đến hết ngày 16/05/2014, như sau:

1. Số lượng cổ phần phát hành theo phương án:

Đối tượng	Số lượng CP
- Cán bộ Công nhân viên	150.000
- Cổ đông hiện hữu	1.004.787
Tổng cộng:	1.154.787

2. Số lượng cổ phần đã phân phối:

Đối tượng	Số lượng CP
- Cán bộ Công nhân viên	128.394
- Cổ đông hiện hữu	995.335
Tổng cộng:	1.123.729

3. Số lượng cổ phiếu còn lại (cổ phiếu lẻ và không đặt mua hết):

Đối tượng	Số lượng CP
- Cán bộ Công nhân viên	21.606
- Cổ đông hiện hữu	9.452
Tổng cộng:	31.058

Điều 2: Thông qua việc phân bổ quyền mua 31.058 số cổ phiếu lẻ và không được đặt mua hết trong đợt chào bán (từ ngày 01/04/2014 đến hết ngày 16/05/2014).

➤ Phân bổ quyền mua 21.606 cổ phiếu không đặt mua hết của CBCNV:

- Giá chào bán: 10.000 đồng/CP
- Thời gian đăng ký và nộp tiền mua: từ 13/06/2014 đến hết ngày 14/06/2014.

➤ Phân bổ quyền mua 9.452 cổ phiếu lẻ và không đặt mua hết của cổ đông hiện hữu:

- Giá chào bán: 10.000 đồng/CP
- Thời gian đăng ký và nộp tiền mua: từ 13/06/2014 đến hết ngày 14/06/2014.

Điều 3: HĐQT quyết định ưu tiên quyền mua lượng cổ phiếu 31.058 này cho Cán bộ chủ chốt trong Ban điều hành của DNM, nhằm gắn bó quyền lợi và trách nhiệm cho sự phát triển bền vững của DNM.

Danh sách CBCNV-DNM được phân bổ quyền mua với số lượng cổ phiếu, cụ thể:

Stt	Họ tên	Số CP phân bổ	Stt	Họ tên	Số CP phân bổ
1	Nguyễn Tấn Tiên	4.873	10	Nguyễn Văn Hoa	2.383
2	Đặng Quốc Tuấn	2.913	11	Nguyễn Thị Hoài Nam	1.513
3	Nguyễn Kiệt	2.403	12	Ngô Quang Hùng	833
4	Lương Việt Hùng	1.273	13	Huỳnh Xuân	1.033

5	Nguyễn Thị Minh Hiền	1.513	14	Nguyễn Đăng Quang	833
6	Nguyễn Thị Thanh Tâm	1.513	15	Nguyễn Hữu Vinh	903
7	Nguyễn Thị Hiền Nhân	1.443	16	Đào Ngọc Lan Anh	453
8	Lê Thị Quỳnh Hương	4.783	17	Nguyễn Đại Dương	453
9	Nguyễn Thanh Hải	1.033	18	Ôn Văn Lượng	436
			19	Lê Văn Ty	470
TỔNG CỘNG:					31.058

- Riêng đối với số lượng **31.058 CP** phân bổ quyền mua này, được quy định hạn chế quyền chuyển nhượng: trong vòng 01 năm kể từ ngày Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco hoàn thành đợt chào bán (Ngày báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN).

Điều 4: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổng Giám đốc, các phòng ban, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo qui định tại khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán (báo cáo 6 tháng đầu năm 2014):

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/D/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
	Không có									

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.	Phạm Thị Minh Trang		Chủ tịch HĐQT	200034213	08/07/2009	CA TP. Đà Nẵng	128 Tổng Phước Phổ, Q. Hải Châu, Đà Nẵng	487.154	11,68 %	

2.	Nguyễn Kiệm		Phó chủ tịch HDQT - Phó TGD	200832895	23/06/2005	CA TP. Đà Nẵng	86 Trần Hữu Trang, Q. Hải Châu, Đà Nẵng	99.053	2,38 %	
3.	Nguyễn Tấn Tiên		Thành viên HDQT - TGD	200491836	25/07/2006	CA TP. Đà Nẵng	02 Triệu Việt Vương, TP. Đà Nẵng	19.241	0,46 %	
4.	Nguyễn Thị Thanh Tâm		Thành viên HDQT	010455447	19/08/1996	CA TP. Hà Nội	Lô 21 H2 KĐT thị Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	128.529	3,08 %	
5.	Đỗ Hiệp Hòa		Thành viên HDQT	001079000503	17/05/2013	Cục CS QLC về TTXH	Tổ 21, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	0	0	
6.	Ngô Quang Hùng		Trưởng BKS	201439920	05/10/1996	CA TP. Đà Nẵng	08 Hồ Xuân Hương, P. Khuê Mỹ, Đà Nẵng	6.707	0,16 %	
7.	Nguyễn Văn Hoa		Thành viên BKS	200229933	20/09/2001	CA TP. Đà Nẵng	K94/11A Lê Hữu Trác, An Hải Đông, Sơn Trà, Đà Nẵng	38.032	0,91 %	
8.	Nguyễn Trà Lân		Thành viên BKS	012153194	12/11/2013	CA Hà Nội	Số 1, Đội Nhân, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Hà Nội	0	0	
9.	Lương Việt Hùng		Phó TGD	201599257	03/04/2007	CA TP. Đà Nẵng	Tổ 26 Phường Khuê Mỹ - Quận Ngũ Hành Sơn - Đà Nẵng	2.781	0,07 %	
10.	Đặng Quốc Tuấn		Phó TGD	200726788	22/10/2009	CA TP. Đà Nẵng	Tổ 09 Vĩnh An B, Vĩnh Trung, Thanh Khê, Đà Nẵng	6.400	0,15 %	

11.	Nguyễn Thị Minh Hiền		Giám đốc TC-KT, KTT	201242174	05/08/2008	CA TP. Đà Nẵng	K16/33 Ngõ Gia Tự, Hải Châu, Đà Nẵng	2.857	0,07 %	
12.	Nguyễn Thị Tuyết Mai			201336288	20/05/2010	CA TP. Đà Nẵng	86 Trần Hữu Trang, Q Hải Châu, Đà Nẵng	5.416	0,13 %	Vợ anh Nguyễn Kiệm
13	Nguyễn Minh Tuấn			010217246	06/06/2007	CA Hà Nội	Lô 21H2 đô thị Yên Hòa, P.Yên Hòa, Cầu Giấy, HN	8.333	0,20 %	Chồng Nguyễn thị Thanh Tâm
14	Huỳnh Thị Mai			200726773	21/08/2003	CA TP. Đà Nẵng	08 Hồ Xuân Hương, Tổ 25, Khối Mỹ Đa Đông 3, Khuê Mỹ, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	10.433	0,25 %	Vợ anh Ngô Quang Hùng
15	Nguyễn Trần Mỹ Linh			200994620	16/03/2010	CA TP. Đà Nẵng	Tổ 9 Vĩnh An B - P.Vĩnh Trung - TP.Đà Nẵng	903	0,02 %	Vợ anh Đặng Quốc Tuấn
16	Phạm Trần Quỳnh Duyên		Công bố thông tin	201467049	27/02/1999	CA TP. Đà Nẵng	06 - Bà Trảng 5 - Tp. Đà Nẵng	1.833	0,04 %	

2. Giao dịch cổ phiếu:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

3. Các giao dịch khác (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty):

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lương Việt Hùng	Phó Tổng Giám đốc công nghệ kỹ thuật sản xuất	1.250	0,04%	2.781	0,07%	Có tiền giải quyết việc gia đình
2	Huỳnh Thị Mai	Vợ Trưởng Ban kiểm soát	12.325	0,41%	10.433	0,25%	Có tiền giải quyết việc gia đình

Ghi chú:

- Từ ngày 20/03/2014 đến ngày 19/04/2014: Ông Lương Việt Hùng đã bán 200 CP. Từ ngày 25/04/2014 đến ngày 28/04/2014: Ông Lương Việt Hùng tiếp tục bán 1.000 CP. Ông Lương Việt Hùng còn lại 50 CP cộng thêm số cổ phần được mua thêm trong đợt phát hành cổ phiếu của DNM là 2.731 CP. Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ là 2.781 CP.

- Từ ngày 13/05/2014 đến ngày 09/06/2014: bà Huỳnh Thị Mai đã bán 6.000 CP. Bà Huỳnh Thị Mai còn lại 6.325 CP cộng thêm số cổ phần được mua thêm trong đợt phát hành cổ phiếu của DNM là 4.108 CP. Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ là 10.433 CP.

V. Các vấn đề cần lưu ý khác:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26/04/2014 đã thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Chu Thế Huỳnh và bầu bổ sung ông Đỗ Hiệp Hòa, miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát là ông Phạm Thứ Triệu và bầu bổ sung ông Nguyễn Trà Lân.

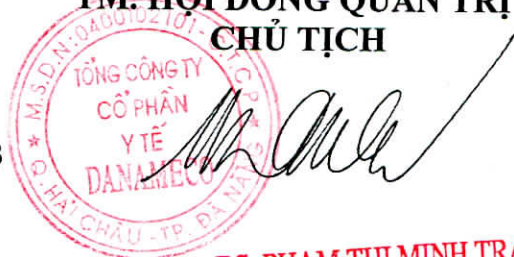
- Từ ngày 29/03/2014, bà Phạm Trần Quỳnh Duyên thay thế cho bà Đinh Thị Ngọc Yến là người được ủy quyền công bố thông tin cho Tổng Công ty theo Thông báo số 166/TB-HĐQT ngày 07/03/2014.

- Ngày 17/3/2014, Chủ tịch UBCKNN đã cấp Giấy chứng nhận số 19/GCN-UBCK chào bán cổ phiếu ra công chúng cho Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco. Công ty đã tiến hành chào bán 1.154.786 cổ phiếu cho CBCNV và cổ đông hiện hữu theo đúng phương án chào bán và đã báo cáo kết quả cho Ủy ban chứng khoán Nhà Nước vào ngày 23/06/2014. Hiện nay, Công ty đang làm thủ tục niêm yết và lưu ký chứng khoán trên.

- Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 9 ngày 27/06/2014: thay đổi vốn điều lệ sau đợt phát hành cổ phiếu từ 30.143.620.000 VNĐ lên 41.691.480.000 VNĐ và thay đổi số cổ phần sở hữu của các cổ đông sáng lập.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

13



DS. PHẠM THỊ MINH TRANG

0
ĐẠI HỌC * P.T.C.P.
ĐẠI HỌC * P.T.C.P.